

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.39421030; Fax: 04.3921032
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 10 ngày 29/4/2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 2597/NHNN-TTGSNH ngày 13/4/2017 của NHNN về việc các nội dung VietinBank dự kiến trình ĐHĐCĐ năm 2017;

Căn cứ vào chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”). Cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi Điều lệ

Ngày 01/7/2015, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành, trong đó có một số nội dung thay đổi so với Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11. Theo kết quả rà soát, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của VietinBank cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung **một số khái niệm** tại Điều 1: Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông, Thành viên hội đồng quản trị độc lập, ngày và ngày làm việc... để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 135, Điều 151 Luật doanh nghiệp (Luật DN);
- Sửa đổi Điều 3 về nội dung **Đại diện theo pháp luật** phù hợp với Điều 13 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 16 về việc **Chào bán cổ phần** đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 125 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 17 về việc **Mua lại cổ phần** phù hợp với quy định tại Điều 129, Điều 130, Điều 131 Luật DN và Điều 57 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 21 về **Sổ đăng ký cổ đông** phù hợp với quy định tại Điều 121 Luật DN;

- Sửa đổi Điều 22 về **Cổ phiếu, trái phiếu** phù hợp với Điều 120 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 23 về **Cơ cấu tổ chức quản lý** phù hợp với Điều 134 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 24 về **Cổ đông** đảm bảo phù hợp với Điều 140 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 25 về **Quyền của Cổ đông** phù hợp với Điều 114 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 26 về **Nghĩa vụ của Cổ đông** phù hợp với Điều 115 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 29 về **Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông** phù hợp với Điều 136 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 30 về **Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông** phù hợp với Điều 138, Điều 139 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 32 về **Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** phù hợp với Điều 142 Luật DN;
- Sửa đổi Điều 34 về **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** nhằm làm rõ nội dung, phù hợp với Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Sửa đổi Điều 35 về **Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** phù hợp với Điều 145 Luật DN.

(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung theo phụ lục đính kèm)

2. Nội dung khác

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam hoàn thiện nội dung Điều lệ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./. 



Nguyễn Văn Thắng



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
I.	Các khái niệm	Điều 1	Điều 1	
1.	Sửa đổi khái niệm tại khoản 1.2 Điều 1	“ Cổ đông ” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của VietinBank và đăng ký tên trong Sổ đăng ký cổ đông của VietinBank với tư cách là một người nắm giữ (các) cổ phần.	“ Cổ đông ” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của VietinBank	Sửa đổi theo khoản 2, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 (Luật DN 2014)
2.	Sửa đổi khái niệm tại khoản 1.9 Điều 1	“ Đại hội đồng cổ đông ” hoặc “ Đại hội ” là <u>cuộc họp</u> của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của VietinBank .	“ Đại hội đồng cổ đông ” <u>bao gồm</u> tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất - của VietinBank .	Sửa đổi theo khoản 1, Điều 135 LDN 2014
3.	Sửa đổi khái niệm tại khoản 1.13 Điều 1	“ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	“ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật DN số 68/2014/QH13 thay thế Luật DN số 60/2005/QH11
4.	Sửa đổi khái niệm, tiêu chuẩn Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại khoản 1.20 Điều 1	Thành viên <u>Hội đồng quản trị độc lập</u> ” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:	<u>Thành viên độc lập HĐQT</u> là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 151 Luật DN
5.	Bổ sung khái niệm tại Điều 1	Điều lệ hiện hành chưa quy định	1. VietinBank là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 2. “Ngày” là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết). 3. “Ngày làm việc” là các ngày theo dương lịch, trừ ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật và quy định	Bổ sung thêm để tránh xung đột trong việc hiểu các thuật ngữ của Điều lệ và phù hợp với quy định của Luật DN, Luật các Tổ chức tín dụng



STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
			của VietinBank tại từng thời kỳ. 4. “Đa số” có nghĩa là: trên năm mươi phần trăm (50%). 5. “Mức cổ phần trọng yếu” là mức cổ phần chiếm từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank.	
II.	Tên gọi, phạm vi hoạt động của VietinBank			
6.	Sửa đổi nội dung: Đại diện theo Pháp luật tại khoản 3.3 Điều 3	Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của VietinBank	Chủ tịch Hội đồng quản trị là <u>Người</u> đại diện theo pháp luật của VietinBank:	Sửa đổi phù hợp với quy định của Điều 13, Luật DN
III.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu			
7.	Sửa đổi nội dung: Chào bán cổ phần tại khoản 16.1 Điều 16	Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và <u>giá phát hành cổ phiếu</u> theo phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. <u>Giá chào bán</u> cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị một cổ phần được ghi trong sổ sách kế toán của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: a. Cổ phần chào bán lần đầu; b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại VietinBank; c. Trường hợp giá bán cổ phần cao hơn mệnh giá cổ phần, phần chênh lệch được xử lý, hạch toán theo quy định của Pháp luật.	Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và <u>giá bán cổ phần</u> theo phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. <u>Giá bán</u> cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị một cổ phần được ghi trong sổ sách kế toán của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: a. Cổ phần chào bán lần đầu <u>tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập</u>; b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại VietinBank; <u>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông</u>;	Sửa đổi phù hợp với Điều 125 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
8.	Sửa đổi nội dung: Chào bán cổ phần tại điểm a khoản 16.2 Điều 16	VietinBank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ đã đăng ký. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn <u>10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.</u>	Trình tự thủ tục chào bán cổ phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của VietinBank tại từng thời điểm.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật DN, Luật chứng khoán và các quy định có liên quan đến chào bán cổ phần
9.	Sửa đổi nội dung Chào bán cổ phần tại điểm b khoản 16.2 Điều 16	Thông báo gửi cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; <u>số cổ phần</u> và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của VietinBank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do VietinBank phát hành.		
10.	Sửa đổi nội dung: Chào bán cổ phần tại điểm d khoản 16.2 Điều 16	Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về VietinBank đúng hạn như đã thông báo (được xác định theo dấu bưu điện hoặc ngày trực tiếp gửi đến đúng địa chỉ theo yêu cầu của VietinBank) thì cổ đông có liên quan coi như từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần. Trường hợp số lượng cổ phần dự định <u>phát hành</u> không được cổ đông đăng ký mua hết thì số cổ phần đó sẽ do Hội đồng quản trị quyết định xử lý. Hội	Trường hợp số lượng cổ phần dự định <u>chào bán</u> không được cổ đông <u>và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua</u> đăng ký mua hết thì số cổ phần đó sẽ do Hội đồng quản trị quyết định xử lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông khác của VietinBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 124 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
		đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông khác của VietinBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.	đồng có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.	
11.	Sửa đổi nội dung: Chào bán cổ phần tại khoản 16.3 Điều 16	Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 21.1 Điều 21 Điều lệ này được <u>ghi đúng, ghi đủ</u> vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của VietinBank	Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ này được ghi <u>đầy đủ</u> vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành Cổ đông của VietinBank	Sửa đổi phù hợp với khoản 4 Điều 124 Luật DN
12.	Sửa đổi nội dung Mua lại cổ phần theo quyết định của VietinBank tại điểm a khoản 17.1 Điều 17	Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong <u>mỗi-12 (mười hai)</u> tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong <u>12 (mười hai)</u> tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 130 Luật DN
13.	Sửa đổi nội dung Mua lại cổ phần theo yêu cầu của VietinBank tại điểm c khoản 17.1 Điều 17	Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến VietinBank trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp</u> khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số	Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến VietinBank trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp</u> khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của của cổ đông là tổ	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 130 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
		cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. VietinBank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. VietinBank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên	
14.	Sửa đổi nội dung Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông tại điểm a khoản 17.2 Điều 17	Cổ đông biểu quyết phản đối <u>quyết định</u> của VietinBank về việc tổ chức lại hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn <u>10 (mười) ngày làm việc</u> , kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.	Cổ đông biểu quyết phản đối <u>ngợi quyết</u> về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn <u>10 (mười) ngày</u> , kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 129 Luật DN
15.	Sửa đổi nội dung Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông tại điểm b khoản 17.2 Điều 17	VietinBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 17.2 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì <u>cổ đông có thể bán cổ phần cho người khác hoặc</u> các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng	VietinBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc <u>giá thỏa thuận</u> trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 129 Luật DN
16.	Sửa đổi nội dung Điều kiện thanh toán và xử	Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 17.1 và 17.2 Điều này được coi là cổ	Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là cổ phần	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 131

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
	lý các cổ phần được mua lại tại điểm b khoản 17.3 Điều 17	phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.	<u>chưa bán. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến giảm vốn điều lệ của VietinBank thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản. VietinBank phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được VietinBank mua lại trong thời hạn 10 (mười) Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u>	Luật DN
17.	Sửa đổi nội dung Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại tại điểm c khoản 17.3 Điều 17	Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với VietinBank	Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc <u>chậm tiêu hủy</u> cổ phiếu gây ra đối với VietinBank .	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 131 Luật DN
18.	Sửa đổi nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại khoản 21.1 Điều 21	Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi VietinBank được cấp <u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u>	Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi VietinBank được cấp <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 121 Luật DN
19.	Sửa đổi nội dung Nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại điểm d khoản 21.1 Điều 21	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức.	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số thẻ căn cước công dân</u> hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 121 Luật DN
20.	Sửa đổi nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại khoản 21.2 Điều 21	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền <u>kiểm</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 121 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
		khoản. Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu hoặc trích lục, sao chép hồ sơ liên quan vốn cổ phần của mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của VietinBank hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.	tra , tra cứu hoặc trích lục, <u>sao chép nội dung</u> sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của VietinBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.	
21.	Sửa đổi nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại khoản 21.4, Điều 21	Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông, ngoại trừ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại <u>khoản 5 Điều 101</u> Luật Doanh nghiệp.	Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông, ngoại trừ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định <u>Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u> .	Sửa đổi tương ứng với sự thay đổi thứ tự theo quy định của Luật DN
22.	Bổ sung nội dung Sổ đăng ký cổ đông tại Điều 21	Chưa quy định	Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Bổ sung phù hợp Điều 121 Luật DN
23.	Sửa đổi nội dung Nội dung của Cổ phiếu/trái phiếu tại khoản 22.2 Điều 22	22.2 Cổ phiếu của VietinBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank. (b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (c) Số lượng cổ phần và loại cổ phần. (d) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.	<u>Cổ phiếu của VietinBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u> a) Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> , địa chỉ trụ sở chính của VietinBank; b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Theo căn cước công dân hoặc Giấy chứng</u>	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 120 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
		(e) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên. (f) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần. (g) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của VietinBank. (h) <u>Số đăng ký</u> của cổ đông và ngày phát hành cổ phiếu. (i) Các nội dung khác theo quy định tại các <u>Điều 81, 82 và 83</u> của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi, nếu có.	<u>minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân</u> hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính cổ đông là tổ chức; e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; f) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của VietinBank; (g) <u>Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông</u> của VietinBank <u>và ngày phát hành cổ phiếu;</u> (h) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều <u>116, 117 và 118</u> của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi, nếu có.	
24.	Sửa đổi nội dung Cổ phiếu/trái phiếu tại khoản 22.5 Điều 22	Trường hợp cổ phiếu có ghi tên bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu có ghi tên đó có thể yêu cầu VietinBank cấp lại cổ phiếu với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho VietinBank	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được VietinBank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho VietinBank. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả VietinBank để tiêu hủy;	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
			b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank có quyền yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị VietinBank cấp cổ phiếu mới.	
IV. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát				
25.	Sửa đổi nội dung cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank tại Điều 23	Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank, gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát. 4. Tổng giám đốc <u>và bộ máy giúp việc.</u>	Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank, gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát. 4. Tổng giám đốc.	Phù hợp với Điều 134 Luật DN
26.	Sửa đổi nội dung Cổ đông tại khoản 24.3 Điều 24	Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại VietinBank thực hiện theo <u>khoản 3 Điều 96</u> Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.	Việc cử người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tại VietinBank thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.	Sửa đổi theo hướng với các nội dung được quy định tại Luật DN và các văn bản pháp luật có liên quan thì Điều lệ VietinBank sẽ không tham chiếu cụ thể Điều khoản của Luật DN
27.	Sửa đổi nội dung quyền của cổ đông phổ thông tại điểm a khoản 25.1 Điều 25	Tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự, phát biểu và biểu quyết trực tiếp các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ này quy định. Mỗi cổ	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 114 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
			phân phổ thông có một phiếu biểu quyết.	
28.	Sửa đổi nội dung quyền của Nhóm cổ đông tại khoản 25.2 Điều 25	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:	Phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật DN
29.	Sửa đổi nội dung nghĩa vụ của Cổ đông tại khoản 26.1 Điều 26	26.1 Tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy chế của VietinBank; chấp hành <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị	Tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy chế của VietinBank; chấp hành <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 115 Luật DN
30.	Sửa đổi nội dung nghĩa vụ của Cổ đông tại khoản 26.2 Điều 26	26.2 Thanh toán <u>đủ</u> số cổ phần cam kết mua trong thời hạn do Hội đồng quản trị VietinBank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi số vốn đã góp vào VietinBank;	Thanh toán <u>đủ và đúng hạn</u> số cổ phần cam kết mua;	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 115 Luật DN
31.	Sửa đổi nội dung nghĩa vụ của Cổ đông tại khoản 26.3 Điều 26	26.3 Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp được VietinBank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của Pháp luật. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;	Không được rút vốn bằng cổ phần phổ thông đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp được VietinBank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của Pháp luật. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này <u>thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VietinBank</u> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút <u>và các thiệt hại xảy ra;</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 115 Luật DN
32.	Sửa đổi nội dung Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập và thời gian cách nhau <u>không quá</u>	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong <u>thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 136 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
	tại khoản 29.1 Điều 29	<u>15 (mười lăm) tháng</u> giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.		2014
33.	Sửa đổi nội dung Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông tại điểm e Khoản 29.2 Điều 29	Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của Người quản lý theo quy định tại <u>Điều 119 Luật doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị ra quyết định vượt thẩm quyền	Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của Người quản lý theo quy định tại <u>Điều 160 Luật</u> doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị ra quyết định vượt thẩm quyền.	Sửa đổi tương ứng với sự thay đổi thứ tự theo quy định của Luật DN
34.	Sửa đổi nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông tại khoản 30.5 Điều 30	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10% (mười phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 138 Luật DN
35.	Sửa đổi nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông tại điểm b khoản 30.6 Điều 30	a) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất trên 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông hoặc thời gian nắm giữ cổ phần không đủ 6 (sáu) tháng liên tục.	a) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <u>ít nhất từ 10%</u> (mười phần trăm) cổ phần phổ thông hoặc thời gian nắm giữ cổ phần không đủ 6 (sáu) tháng liên tục.	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 138 Luật DN
36.	Bổ sung nội dung thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 30.3 Điều 30	Chưa quy định	Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 30.3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và VietinBank phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4, Điều 139, Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
37.	Sửa đổi nội dung Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tại khoản 1 Điều 32	Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền dự họp theo danh sách tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. <u>Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký xác nhận số cổ phần và loại cổ phần của mình.</u>	Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền dự họp theo danh sách tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.	Sửa đổi phù hợp với khoản 1 Điều 142 Luật DN
38.	Sửa đổi nội dung Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tại điểm a khoản 3 Điều 32	Trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thì Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố, người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 142 Luật DN
39.	Sửa đổi nội dung Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tại khoản 4 Điều 32	Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình và nội dung họp ngay trong phiên khai mạc.	Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. <u>Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều Luật DN
40.	Sửa đổi nội dung Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tại khoản 5 Điều 32	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ biểu quyết được thu theo thứ tự sau đây: <u>thẻ tán thành, thẻ phản đối, thẻ bỏ phiếu trắng, cuối cùng đếm tổng số</u>	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. <u>Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp</u>	Sửa đổi phù hợp với khoản 5 Điều 142 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
		<u>phiếu tán thành hay phản đối, bỏ phiếu trắng để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng</u> , sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	<u>số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến</u> . Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	
41.	Sửa đổi nội dung Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông tại khoản 8 Điều 32	Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông nếu nhận thấy rằng: a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; <u>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</u> c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. <u>Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các nội dung chưa được thông qua tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 8 Điều 142 Luật DN
42.	Sửa đổi nội dung điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại điểm a khoản 34.3 Điều 34	Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền chấp thuận	Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền chấp thuận	Sửa đổi phù hợp với Điều 59 Luật CTCTD
43.	Sửa đổi nội dung Thẩm quyền và thể	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu theo quy	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu theo quy định	Phù hợp với khoản 2 Điều 145 Luật DN

STT	Vấn đề liên quan Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung Điều lệ mới	Giải thích/Lý do
	thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại khoản 35.2 Điều 35	định của Pháp luật, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	của Pháp luật, dự thảo <u>ng nghị quyết của</u> Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	